

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HSST

Ngày: 20/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Phạm Văn Ngộ.

2, Ông Lưu Anh Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bảo Thanh Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Âu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2023/HSST, ngày 29/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/QĐXXST- HS, ngày 08/12/2023, đối với bị cáo:

Tô Văn Đ, sinh ngày 15/02/1986, tại huyện Đ, Thái Nguyên;

Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi ở hiện nay : Thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn N và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Phùng Thị H, sinh năm 1970; con: Không; tiền án, tiền sự:: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/8/2023 đến ngày 09/9/2023 được tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 31/8/2023, tổ công tác Công an xã Q, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn phát hiện Tô Văn Đ đang điều khiển xe mô tô tại địa phận thôn C, xã Q có hành vi cất giấu 01 gói nhỏ được gói bằng giấy có dòng kẻ bên trong

chứa chất màu trắng dạng bột và cục, nghi là ma túy tại túi quần đằng trước bên phải đang mặc của Đ, tổ công tác niêm phong 01 gói nhỏ trên trong phong bì ký hiệu “Đ2”. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu xanh đen đã qua sử dụng BKS 20E1-448.xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo cũ màu xanh tím niêm phong tại phong bì ký hiệu Đ1 và 01 xi lanh bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất bằng thủy tinh màu trong suốt niêm phong tại phong bì ký hiệu Đ3 phát hiện tại túi quần đằng trước bên phải đang mặc của Đ.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong, thử phản ứng nhanh, cân xác định khối lượng ngày 31/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đối với vật chứng thu giữ được trên người Tô Văn Đ, xác định: Chất màu trắng chuyển sang màu tím đỏ trùng khớp với bảng màu chất Heroine, có khối lượng là 0,243g (*không phải hai bốn ba gam*). Sau khi cân, chất màu trắng được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu Đ4 gửi giám định; phong bì, giấy gói ban đầu được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu Đ5.

Tại Cơ quan điều tra, Tô Văn Đ khai nhận: ngày 30/8/2023, Đ đi nhờ xe từ thôn Đ, xã Q, huyện Chợ Mới đến cầu Chợ Mới (thường gọi là cầu Ô gà) thì xuống xe đi bộ vào xóm B - K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy để sử dụng, tại khu vực bãi tha ma Đ gặp và mua với một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ 01 gói ma túy có đặc điểm như trên với số tiền 100.000^d (*một trăm nghìn đồng*) sau đó về nhà mua nước cất, xi lanh sử dụng một phần ít ma túy. Đến khoảng 12 giờ 10 phút ngày 31/8/2023, Đ cất giấu gói ma túy trong túi quần bên phải và điều khiển xe mô tô BKS 20E1-448.xx đến thị trấn Đ, huyện Chợ Mới khi quay về thì bị Công an xã Q, huyện Chợ Mới bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Tại Kết luận giám định số 279/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột và cục trong phong bì ký hiệu Đ4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, có khối lượng là 0,243g (*không phải hai bốn ba gam*). Sau giám định, mẫu chất còn lại là 0,214 (*không phải hai một bốn gam*) cùng phong bì bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T159 gửi trả cho Cơ quan yêu cầu giám định.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS, ngày 26/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Tô Văn Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tô Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Tô Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/8/2023 đến ngày 09/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ 03 phong bì còn nguyên dấu niêm phong.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Hồi 12 giờ 45 phút ngày 31/8/2023, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn C, xã Q, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Tô Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người là 01 gói nhỏ, loại Heroine, có khối lượng (trọng lượng) là 0,243g (không phải hai bốn ba gam) với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tô Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Tô Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Tô Văn Đ chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4] *Hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có tài sản và nguồn thu nhập nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng:* - Tịch thu tiêu huỷ 03 phong bì còn nguyên dấu niêm phong.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 20E1-448.xx và 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo cũ màu xanh. Qua điều tra, xác minh thì chiếc xe và chiếc điện thoại trên là tài sản của bà Lầu Thị M (sinh năm 1992 đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm N, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; tạm trú tại thôn Đ, xã Q) là bạn gái của Đ cho bị cáo mượn, bà M không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Vì vậy Cơ quan Điều tra đã trả chiếc xe và chiếc điện thoại trên cho bà M là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Tô Văn Đ, do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với bà Lâu Thị M là người cho bị cáo mượn xe mô tô BKS 20E1- 448.xx để đi lại nhưng M không biết và không liên quan đến hành vi bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy trên người nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với bà M là phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Tô Văn Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Tô Văn Đ 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/8/2023 đến ngày 09/9/2023.

2. *Về vật chứng:* - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì ký hiệu T159, Đ3 và Đ5 còn nguyên dấu niêm phong.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ngày 14/12/2023).

3. *Về án phí:* - Áp dụng điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Tô Văn Đ phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* - Áp dụng Điều 331, 333/BLTTHS

+ Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ